

Bản án số: 46 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2021

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 30 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX-ST ngày 18 tháng 05 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1998; Địa chỉ: 145E 4, khu phố Long Liên, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Hiếu T1, sinh năm: 1996; địa chỉ: Số 218 ấp An Lạc, xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản khai và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hiếu T1 chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã An Nhứt, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T1 ham chơi, nghiện hút, không lo làm ăn, gây nợ nần và thường đánh đập bà T. Bà T và ông T1 đã ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, ông T1 bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống không ai quan T chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hiếu T1.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hiếu T1 có 01 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 24-11-2017. Sau khi bà T và ông T1 ly thân bà T là người trực tiếp nuôi con, tuy nhiên vào ngày 7-01-2021 ông T1 cùng với gia đình đến nhà bà T dẫn cháu B về nhà mẹ ông T1, bà T và phía gia đình bà T không đồng ý đã can ngăn nhưng không được; sự việc này bà T khai có trình báo chính quyền địa

phương nơi bà T và ông T1 cư trú. Hiện nay cháu B đang sinh sống với cha mẹ của ông T1, cha mẹ ông T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, ông T1 đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh ít khi về nhà. Bà T hiện đang làm ở Công ty TNHH Chang Chun Vina tại địa chỉ: Đường D1, Lô B, cum CN An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tổng thu nhập mỗi tháng bình quân là 5.800.000 đồng nên có đủ tài chính để nuôi con. Nay do cháu B đang còn quá nhỏ cần sự quan T chăm sóc của mẹ nên bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Hiếu T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hiếu T1 và bà Nguyễn Thị Thanh T chung sống với nhau từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã An Nhứt, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình chung sống và hoàn cảnh kết hôn đúng như lời trình bày của bà T. Trong quá trình chung sống vợ chồng ông T1 và bà T có nhiều bất đồng quan điểm dẫn đến không có tiếng nói chung; vợ chồng không tin tưởng nhau, bà T thường nghe lời người ngoài về gây gổ, cãi nhau với ông T1, mâu thuẫn giữa ông T1 và bà T không thể hòa giải được. Bà T và ông T1 đã ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nay ông T1 vẫn còn tình cảm với bà T nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Hiếu T1 và bà Nguyễn Thị Thanh T có 01 con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 24-11-2017. Hiện con đang ở với cha mẹ ruột của ông T1, do ông T1 đang làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh nên hiện nay cha mẹ của ông T1 là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Nguyễn Quốc B. Ông T1 đang làm thuê tại Công ty TNHH bao bì giấy Trung Tín tại địa chỉ: 315 Trần Đình Trọng, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Tổng thu nhập mỗi tháng là 8.500.000 đồng. Ông T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc B sinh ngày 24-11-2017 cho bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Hiếu T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Hiếu T1 có địa chỉ tại xã An Nhứt, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Hiếu T1 đến phiên tòa nhưng ông T1 vắng mặt; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hiếu T1 chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã An Nhứt, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà T và ông T1 thì giữa bà T và ông T1 có nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được dẫn đến bà T và ông T1 đã sống ly thân mỗi người sống mỗi nơi từ cuối năm 2020 đến nay và mạnh ai nấy sống không ai quan T chăm sóc nhau. Từ những lời khai của các đương sự xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà T và ông T1 là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Nguyễn Hiếu T1 có một người con chung là Nguyễn Quốc B, sinh ngày 24-11-2017. Hiện cháu B đang sống chung với cha mẹ ruột của ông T1 từ tháng 01 năm 2021 đến nay. Bà T và ông T1 đều có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy hiện nay ông T1 không trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu B vì bận đi làm xa, về việc để cháu B chung sống với ông bà ngay từ đầu bà T đã không đồng ý nên đã có báo chính quyền địa phương nhờ can thiệp để được quyền trực tiếp nuôi con, cháu B hiện đang còn rất nhỏ nên cần sự quan T chăm sóc giáo dục của mẹ, việc làm và thu nhập của bà Dung cũng ổn định nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu B cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Nguyễn Hiếu T1 không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T; Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Hiếu T1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 24-11-2017 cho bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo qui định của pháp luật. Ông Nguyễn Hiếu T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Hiếu T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004437, ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Hiếu T1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị Thanh T biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-6-2021). Riêng ông Nguyễn Hiếu T1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND xã An Nhứt;
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền